

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO DỰ ÁN

ThS. NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ*

Dạy học theo dự án (DHDA) là một trong những phương pháp được khá nhiều giáo viên (GV) nghiên cứu, thử nghiệm trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Tuy nhiên, DHDA là phương pháp chú trọng việc hình thành ở người học năng lực hành động để giải quyết những vấn đề thực tiễn nên cần có bộ công cụ để đánh giá kết quả học tập (ĐGKQHT). Đây là yếu tố quyết định thành công và triển vọng của việc ứng dụng rộng rãi phương pháp này trong dạy học. Bài viết đề cập vấn đề xây dựng bộ công cụ ĐGKQHT trong quá trình thực hiện dạy học bằng DHDA.

1. Cơ sở để xây dựng bộ công cụ ĐGKQHT trong DHDA

1) **Đặc điểm của phương pháp DHDA.** Nghiên cứu đặc điểm của phương pháp không chỉ có tính định hướng cho quá trình vận dụng phương pháp của GV mà còn là cơ sở quan trọng để thiết kế bộ công cụ đánh giá. Theo Nguyễn Văn Cường, DHDA có các đặc điểm chính sau: - Định hướng thực tiễn hay tính thực tiễn; - Tính phức hợp của nhiệm vụ học tập; - Kết hợp giữa lí thuyết và thực hành; - Tính định hướng vào hứng thú của học sinh (HS); - Tính tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm; - Tạo ra sản phẩm; - Tính cộng tác làm việc (1).

Các đặc điểm trên cũng chính là cơ sở để GV xác định các tiêu chí đánh giá sản phẩm dự án (DA) của mỗi cá nhân/nhóm người học. Ví dụ, trong nhóm tiêu chí xác định vấn đề và đặt tên cho DA thì *tính thực tiễn* được đánh giá ở các mức độ: "cao", "trung bình" hay "thấp" và lượng hóa thành các mức điểm số khác nhau. Hay dựa vào đặc điểm *tính cộng tác làm việc*, GV xây dựng tiêu chí "mức độ đóng góp của các thành viên vào quá trình thực hiện DA" với các thang điểm: "rất tích cực = 5 điểm", "tích cực = 4 điểm", "bình thường = 2 điểm" và "thiếu tích cực = 0 điểm". GV có thể xây dựng nhiều tiêu chí khác nhau dựa trên một đặc điểm nhằm hoàn thiện bộ đánh giá khách quan và đầy đủ.

2) **Mức độ, yêu cầu của DA.** Trong lí luận về DHDA hiện nay, chưa có sự xác định rạch ròi về mức

độ và yêu cầu của mỗi DA trong quá trình vận dụng, tuy nhiên khi trực tiếp thực hiện phương pháp này, GV phải tự xác định được mức độ và yêu cầu của mỗi DA thực hiện. Các mức độ và yêu cầu được xác lập dựa trên các yếu tố sau:

- **Thời gian thực hiện:** DA được thực hiện trong 1 tuần, 2 tuần hay suốt kì học. Thời gian càng dài thì quy mô của DA càng lớn và dĩ nhiên trong bộ công cụ đánh giá, yếu tố thời gian cũng như chuỗi các tiêu chí cần có sự liên kết với nhau nhằm đánh giá tiến trình, tiến độ và hiệu quả thực hiện DA của người học.

- **Đối tượng tham gia:** quá trình thực hiện DA là hoàn toàn của người học hay có sự kết hợp của GV và người học. Nếu GV là người đặt tên cho DA và HS là người thực hiện thì phần đánh giá chủ yếu ở giai đoạn thực hiện và sản phẩm cuối cùng của HS, nếu DA mà người học tự thực hiện từ giai đoạn phát hiện vấn đề thì bộ tiêu chí cần đánh giá giai đoạn này nữa.

- **Yêu cầu về sản phẩm:** GV cần nêu trước yêu cầu về sản phẩm của DA mà HS phải đạt được sau khoảng thời gian làm việc. Đây là tiêu chí quan trọng nhất để ĐGKQHT ở người học trong DHDA. Ví dụ, nếu yêu cầu sản phẩm là một bài trình diễn đa phương tiện thì có thể thiết kế riêng "Phiếu đánh giá báo cáo sản phẩm DA" với các tiêu chí: "Cấu trúc của bài trình diễn", "Chiều sâu của bài trình diễn", "Cách trình diễn", "Hình ảnh minh họa sản phẩm",... Còn nếu yêu cầu sản phẩm DA là một trang web thì tiêu chí đánh giá là "Thiết kế bố cục", "Nội dung",... với các mức độ cho điểm khác nhau.

3) **Mục tiêu, nội dung của bài học, chương học hay môn học.** Mục tiêu của bài học hay nội dung môn học mà GV muốn thông qua DHDA để người học lĩnh hội phản ánh hiệu quả của quá trình sử dụng phương pháp. Chính vì vậy, trong bộ công cụ đánh giá cần thể hiện rõ mức độ đạt được ở người học dựa trên mục tiêu của bài học/nội dung học.

* Trường Đại học Vinh

Yếu tố này thể hiện rõ nét hiệu quả của phương pháp DHDA (không chỉ ở sản phẩm mà còn thể hiện trong suốt quá trình thực hiện của người học). Các tiêu chí cần bám sát vào mục tiêu mà GV đã đề ra và cần phải có độ phủ về thái độ, kĩ năng và kiến thức. Ví dụ, dạy về vấn đề “*Biến đổi khí hậu*” (BĐKH), GV xác định một trong những mục tiêu về thái độ ở người học là “Nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong cuộc chiến chống BĐKH hiện nay”, GV có thể xây dựng các câu hỏi về các vấn đề gắn với thực tiễn địa phương, thông qua đó yêu cầu người học thể hiện quan điểm của riêng mình.

Trên đây là các cơ sở để GV xây dựng bộ công cụ đánh giá. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, tùy vào điều kiện thực tế của quá trình dạy - học, GV có thể đưa thêm các cơ sở khác vào quá trình đánh giá của mình, ví dụ như trang thiết bị, cơ sở vật chất, vấn đề kinh phí,...

2. Thiết kế một số phiếu đánh giá cụ thể

Trên cơ sở phân tích các yếu tố trên, trong quá trình áp dụng phương pháp DHDA, tác giả đã thiết kế một số công cụ ĐGKQHT của người học, bước đầu thử nghiệm đã cho những kết quả khả quan. Sau đây là một số bộ công cụ đánh giá:

Phiếu đánh giá nhóm

Phiếu đánh giá nhóm				
DA: [Tên DA]				
Thành viên: [Tên các thành viên tham gia DA]				
Kì hạn: [Kì hạn hoàn thành DA]				
Tôi đã đóng góp vào thành công của nhóm mình bằng cách:				
Dự kiến, tôi sẽ thực hiện các công việc:				
Đánh giá nhóm của bạn theo các tiêu chí sau với thang điểm từ 1 - 4				
1 = Rất không đồng ý 2 = Không đồng ý 3 = Đồng ý 4 = Hoàn toàn đồng ý.				
Mọi thành viên đều đóng góp như nhau vào DA	1	2	3	4
Nhóm của chúng tôi phối hợp tốt với nhau	1	2	3	4
Những bất đồng được giải quyết nhanh chóng và hoà nhã	1	2	3	4
Nhóm chúng tôi thực hiện đúng tiến độ, công việc không bị trì hoãn	1	2	3	4
Tôi thấy mình được các thành viên trong nhóm động viên trong quá trình thực hiện DA.	1	2	3	4
Tôi muốn được làm việc với nhóm này một lần nữa.	1	2	3	4

Phiếu đánh giá thảo luận

DA:			
Nhóm thực hiện:			
Buổi thảo luận thứ:			
	Người cho điểm	Từng thành viên	GV
Tiêu chí			
Vai trò của trưởng nhóm			
Mức độ tham gia của các thành viên trong nhóm			
Nhóm sử dụng các chứng cứ logic để giải quyết các điểm tranh cãi			
Nhóm liên hệ hiệu quả một phân tích chi tiết và chính xác			
Nhóm tôn trọng ý kiến của các nhóm khác và thừa nhận quyền bất đồng.			
Nhóm thách thức tư duy của các nhóm khác qua những luận điểm vững vàng dựa trên nghiên cứu có giá trị.			
Nhóm tranh luận một cách bình tĩnh, cho các nhóm khác thời gian để chia sẻ thông tin; và lắng nghe với tinh thần cởi mở.			
Lưu ý: Các thành viên nhóm khác cho điểm các thành viên trong nhóm trình bày DA, thang điểm 0 - 10			

Phiếu đánh giá hoạt động nghiên cứu thực tế

Mức độ tham gia	Tự đánh giá của cá nhân					Đánh giá của nhóm về phần tự đánh giá		Đánh giá của GV
	Tham gia đầy đủ (+1)	Không đầy đủ (-1)	Tích cực điều tra (+2)	Có ghi chép (+2)	Có thu được kết quả (+4)	Đồng ý	Không đồng ý	
Các hoạt động tham gia								
- Đi về địa bàn nghiên cứu								
- Quá trình quan sát								
- Thực hiện phỏng vấn								
- Lấy mẫu điều tra								
- Phân tích mô hình sản xuất tại hiện trường								

3. Trong khuôn khổ một bài báo, chúng tôi chỉ đưa ra một số mẫu thiết kế, còn quá trình vận dụng GV có thể thiết kế thêm các phiếu đánh giá với các tiêu chí khác nhau (tùy vào đặc điểm của từng DA). Tuy nhiên, khi kết hợp các phiếu đánh giá để thành bộ công cụ đánh giá cho mỗi DA cần đảm bảo phản ánh đầy đủ các yêu cầu của DA

Phiếu đánh giá bài thu hoạch

Tiêu chí	Mức điểm				
	Rất tốt 9-10	Tốt 7-8	Đạt 5-6	Chưa đạt <5	Góp ý
- DA có tính thực tiễn, tên đề tài phù hợp với nội dung nghiên cứu					
- Hình thức trình bày đẹp, đảm bảo tính khoa học					
- Bố cục nội dung chặt chẽ, logic đảm bảo tính cân đối hài hòa giữa các phần					
- Cơ sở lý thuyết đáng tin cậy					
- Có các tài liệu thực tế thu thập được từ các nguồn khác nhau					
- Đề xuất các giải pháp có tính khả thi					
- Có minh chứng về hoạt động nghiên cứu thực tế của nhóm					

nhằm đánh giá đầy đủ và khách quan kết quả học tập ở người học.

Không phải tất cả các DA đều sử dụng chung một số mẫu phiếu đánh giá, mà mỗi DA cần được lập một bộ công cụ để đánh giá riêng. Vì vậy, việc thiết kế bộ công cụ đánh giá đòi hỏi GV mất rất nhiều thời gian và phải có những kiến thức, kỹ năng nhất định. Các bộ công cụ đánh giá cũng phải phù hợp, sát với yêu cầu về sản phẩm minh chứng sự hiểu của người học thông qua DA, điều này đòi hỏi GV phải vừa đánh giá được DA của nhóm, vừa đánh giá được từng HS. Việc xây dựng bộ công cụ đánh giá khoa học là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của DHDA, hiệu quả của nó sẽ mở

ra triển vọng áp dụng rộng rãi phương pháp này vào quá trình dạy học, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. □

- (1) Nguyễn Văn Cường. "Dạy học project hay dạy học theo dự án". *Thông báo khoa học*, số 3/1997.
- (2) Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Thị Diệu Thảo. "Dạy học theo dự án - Một phương pháp có chức năng kép trong đào tạo giáo viên". *Tạp chí Giáo dục*, số 80/2004, tr 15- 17.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Cường. *Lí luận dạy học hiện đại*. Tài liệu học tập, Postdam - Hà Nội, 2009.
2. Nguyễn Thị Hương. *Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án để dạy học chuyên đề giáo dục môi trường cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học*. Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.

SUMMARY

Project-based learning (PBL) is one of methods teaching which was applied by many teachers during the educational renovation. One of the decisive factors for success and prospect of widely applying PBL is design of the assessable tool of outcomes of learners. The design of evaluative tools requires teachers who take a lot of time and have the knowledge, certain skills. The article mentions the basis to design tools as well as design some sample evaluative tools to assess outcomes of learners in the learning by PBL.

Phân tích dữ liệu - bước quan trọng...

(Tiếp theo trang 29)

ví dụ này, NNC có thể khẳng định: Chênh lệch điểm trung bình do tác động mang lại có tính thực tiễn (có ý nghĩa) rất lớn.

Thực hiện xong một đề tài khoa học phải qua nhiều bước, một trong các bước quan trọng mà NNC phải tiến hành để góp phần tránh tình trạng: - Kết quả đề tài còn nhiều tư biện; không có khả năng ứng dụng; - Đề tài không nêu rõ được tác động vào đâu, tác động như thế nào và việc chứng minh không mang tính KH trước người có thẩm quyền quyết định hay những người quan tâm; - Đề tài chưa đủ sức thuyết phục nhằm góp phần khắc phục được hạn chế mà mục tiêu nghiên cứu đã đặt ra... □

- 1) $P = t\text{-test}(\text{array 1, array 2, tail, type})$
- 2) Tính giá trị Khi bình phương bằng công cụ tính

Khi bình phương theo địa chỉ: <http://people.ku.edu/~preacher/chisq/chisq.htm>

3) $r = \text{correl}(\text{array 1, array 2})$

4) $SMD = (\text{Giá trị TB nhóm TN} - \text{Giá trị TB nhóm ĐC}) / \text{Độ lệch chuẩn nhóm ĐC}$

Tài liệu tham khảo

1. Dự án Việt Bỉ. *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. NXB Đại học sư phạm, H 3/2010.
2. Vũ Cao Đàm. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật, H 2005.

SUMMARY

In order to correct nature of action in the scientific researches; improve the application of the research results, the article introduces the steps for analyzing the data obtained in the scientific research of application-pedagogy - a type of research that has become popular in the education sector in countries in the region.